

Tuổi thơ của chúng ta ai không ít nhất thu được vài câu chuyện cổ xưa, chuyện lớp người Văn Lang, của thời đời Hùng Bàng 18 vua Hùng. Bức Mồ Trăm Con cũng đã đem lòng bao mối tình yêu ngời yêu nước yêu quê, nhất là nỗi khát vọng đi lưu lạc tha hương.

Nhưng có bao giờ chúng ta từng hỏi rằng sao Bức Mồ lại bắt chính các con Mồ xé tạc đau đớn? Tại sao của Chim Hứng, chim Lạc, nay còn đâu nữa?

Viết Nam Quốc Hùng còn có gì để học hỏi, tìm vớ? Và gia tài tinh thần nào, chúng ta, nhưng kể bắt đầu chí phí lưu lạc tha hương, còn có để trao gửi đời đời mai sau?

Quốc Hùng có chăng là “Chùm khế ngọt” không? Bóng Mồ có vẽ trên cửa tre như lênh khênh như các khúc hát ru người hèn người lạc bần mê nào? Quốc Hùng tan nát, quê hương rã rời, đâu phải là khúc hát ru ...

Cho nên có một chiểu trên đây vẽ đau đớn, từng cùng mê lầm, một dòng sông mênh mông nước, dòng nhà, tìm vớ đò người, đò nhà... Xem có con đò người nào vẽ vẽ với Quốc Hùng. Miền Quốc Hùng Tinh Thần không ai có thể đánh tráo, biến lộn, bôi đen hay là nhuốm đẫm. Thế bàn vẽ một ý nghĩa nào khác hèn là văn thơ như nhàn vẽ các câu chuyện của người Văn Lang với các Vua Hùng, một đấng tài võ Trí tuệ.

Nói đến Trí tuệ hèn trong chúng ta cũng có thể có câu hỏi: Chúng ta có một nền văn minh, văn hóa để sánh ngang với ai để sánh ngang với Trí tuệ không? Thế giới có Trí tuệ Tây, Trí tuệ Đông chẳng ai để sánh ngang Trí tuệ Việt bao giờ. Vâng. Quả thực trước kia chúng ta chẳng hề nghe cha ông, các bậc tiền bối nói về hai chữ Trí tuệ. Thế nhưng, kể từ những năm 1960 trở đi, từ quê nhà, các sinh viên, trí thức, các vị quan tâm tới văn hóa, đã có một thời xôn xao, khi Chủ tịch Gia, Giáo Sĩ Lạc Ngộ Kim Đôn, đã tuyên bố một cách hùng hồn rằng dân tộc Việt có một nền Trí tuệ đực thù. Ngài đã tuyên bố người Trí tuệ yếu bằng một bộ sách Trí tuệ Lý 32 quyển, viết trong suốt một đời người, kể từ 1960 đến Việt Nam cho tới khi ngài từ trần 1997 thì hời hợt ai.

Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu xem căn cứ vào đâu mà Trí tuệ Gia Kim Đôn khám phá được kho tàng Trí tuệ Việt cho dân tộc chúng ta? Chúng tôi xin tóm tắt nền văn minh xây dựng Bộ Sách Trí tuệ Việt đầu tiên này có thể căn cứ vào Bộ N phạm trù sau đây:

- 1- T
- 2- T
- 3- S
- 4- Ch.

T có nghĩa là t, l, i, v, n, l, i, n, ói. Thí dụ như những truyện tích cổ xưa, các v, n ca dao, các câu t c ng, những l, i nói truyện mi, ng trong dân gian... Những T này khi tìm hiểu u c n k, sâu xa thì ta thấy t t c đ, ng như có m, i liên h, ch, t ch, , chuyên ch, những ý nghĩa đ, n s, mà thâm thúy trong T, T, ng và Nh, n Th, c c, a t, n nhân Vi, t.

Ngoài các t, ng ra, T Tiên Vi, t còn đ, l, i đ, u, n t, duy qua hình T, NG như hình, nh, nét v, , đ, u v, t ghi l, i c, m xúc, ý th, c, cu, c s, ng, c, c v, ng tâm linh ... qua các hoa văn trên các di v, t đ, s, , đ, g, m, đ, đ, ng c, x, a. H, c ngay trong các v, t đ, ng th, ng ngày như cán dao, hòn s, i v.v... mà kh, o c, đã tìm đ, c. Đ, c bi, t nh, t trong lãnh v, c T, ng này chúng ta ph, i k, đ, n ngh, thu, t và ý nghĩa đ, c kh, c trên các Tr, ng Đ, ng c, a Vi, t T, c cách nay 3000 năm. Chúng tôi s, xin tr, l, i v, i v, n đ, này trong đ, p khác v, n, n Minh Tri, t Tr, ng Đ, ng, h, a đ, Tâm Linh c, a Dân t, c Vi, t.

Nh, ng không ph, i ch, kh, á c, nh T, và T, NG mà thôi, n, i chính các CON S, t, m th, ng n, a, T, tiên ta đã g, i g, m l, i cho chúng ta các kinh nghi, m tâm linh v, m, i quan h, n, n t, ng c, a các quy lu, t trong vũ tr, , t, nhiên, con ng, i cũng như xã h, i. Những con s, tiêu bi, u cho các chân lý sâu xa, n, n t, ng y, nh, s, 2, s, 3, c, p s, 2-3 mà chúng ta th, ng nghe là : Vài - Ba hay là con s, 5 ch, ng h, n, như trong câu ca dao:

Ai v, đ, ng y hôm mai,  
G, i Dăm (5) đ, u nh, g, i vài (2) đ, u th, ng...

Hay là câu:

C, i em quan tám t, n cheo,  
Quan Năm (5) t, n c, i l, i đèo bu, ng cau...

Còn CH&#228; là là n&#228; n&#228;p sinh h&#228;at, thói t&#228;c, th&#228; ch&#228; n&#228;i đ&#228;i s&#228;ng gia đ&#228;nh, làng xóm, xã h&#228;i . CH&#228; không b&#228; đ&#228;ng nh&#228;t khi có s&#228; giao l&#228;u v&#228;i các ngu&#228;n văn hóa khác. Nó đ&#228;c bi&#228;t b&#228;n v&#228;ng qua th&#228;i gian, qua bao thăng tr&#228;m c&#228;a l&#228;ch s&#228;. Nh&#228; th&#228;, CH&#228; là thu&#228;n phong, là m&#228;t t&#228;c, là l&#228; nghĩa ràng bu&#228;c m&#228;i cá nhân trong xã h&#228;i l&#228;i v&#228;i nhau m&#228;t cách đ&#228;c thù, riêng bi&#228;t. Vi&#228;t t&#228;c đã có th&#228; ch&#228; tuy có th&#228; tr&#228;n nh&#228;ng không l&#228;n, hòa nh&#228;ng không tan qua hàng bao ngàn năm gi&#228; n&#228;c. Tinh th&#228;n, đ&#228;c s&#228;c này đ&#228;c th&#228; hi&#228;n qua đ&#228;i s&#228;ng “ Ph&#228;p vua thua l&#228; Làng” &#228; kh&#228;p ch&#228;n làng quê, chúng ta n&#228;u có đ&#228;p tìm hi&#228;u thì th&#228;y r&#228;t rõ.

Nh&#228; “Hoa Cau M&#228;c &#228; V&#228;n Cau”, Tri&#228;t Vi&#228;t xu&#228;t phát và t&#228;n đ&#228;ng n&#228;i Làng Vi&#228;t, mà cũng là Quê Vi&#228;t.

Nh&#228; v&#228;y, B&#228;n lãnh v&#228;c khác nhau này: T&#228;, T&#228;ng, S&#228;, Ch&#228; tuy có v&#228; khác bi&#228;t, đa đ&#228;ng v&#228; hình th&#228;c, v&#228; cách bi&#228;u l&#228;, di&#228;n n&#228; ... nh&#228;ng l&#228;i có m&#228;t s&#228; Th&#228;ng Nh&#228;t, ch&#228;t ch&#228; v&#228; n&#228;i dung, v&#228; nh&#228;ng ý nghĩa làm n&#228;n t&#228;ng t&#228; t&#228;ng và sinh h&#228;at c&#228;a dân t&#228;c Vi&#228;t t&#228; bao ngàn năm xa x&#228;a.

M&#228;i liên h&#228; sâu xa, th&#228;ng nh&#228;t, quán tri&#228;t t&#228;y c&#228;a T&#228; T&#228;ng và Văn Hóa c&#228;a ti&#228;n nhân Vi&#228;t đã mang đ&#228;y đ&#228; giá tr&#228; c&#228;a m&#228;t n&#228;n Tri&#228;t h&#228;c có kh&#228; năng th&#228;m vào t&#228;n chi&#228;u kích sâu th&#228;m c&#228;a tâm h&#228;n, rung đ&#228;ng đ&#228;c lòng ngu&#228;i i, cũng nh&#228; lan t&#228;a kh&#228;p vũ tr&#228;, nhân gian, đ&#228;ng&#228;i Vi&#228;t có th&#228; s&#228;ng v&#228;i, làng n&#228;c Vi&#228;t đ&#228;c an l&#228;c, thái hòa, thì không nh&#228;ng Vi&#228;t T&#228;c ta đã có Tri&#228;t, mà còn là m&#228;t n&#228;n Tri&#228;t th&#228;ng th&#228;a, siêu vi&#228;t, x&#228;ng đáng là Minh Tri&#228;t n&#228;a.

Vi&#228;, Minh Tri&#228;t là gì, có ph&#228;i r&#228;ng Minh Tri&#228;t ch&#228; là Ngh&#228; Thu&#228;t s&#228;p x&#228;p cu&#228;c s&#228;ng làm sao cho con ngu&#228;i đ&#228;t đ&#228;c ni&#228;m Bình An và Chân H&#228;nh Phúc ?

Tr&#228;c khi đi vào s&#228;ng nghiên c&#228;u sâu r&#228;ng thêm B&#228;n lãnh v&#228;c căn b&#228;n: T&#228;, T&#228;ng, S&#228;, Ch&#228; c&#228;a Minh Tri&#228;t Vi&#228;t chúng ta th&#228; ôn l&#228;i v&#228;i nhau v&#228; vài ba truy&#228;n tiêu bi&#228;u c&#228;a kho tàng truy&#228;n tích c&#228; x&#228;a, mà Tri&#228;t Gia Kim Đ&#228;nh g&#228;i là Huyền Sơn, thí đ&#228;nh Huyền Sơn Tiên R&#228;ng, Huyền Sơn Bánh D&#228;y Bánh Ch&#228;ng, Phù Đ&#228;ng Thiên V&#228;ng v.v...

V&#228; Huyền Sơn theo Minh Tri&#228;t An Vi, Huyền theo nghĩa đen là sâu xa, &#228;n kín, đen t&#228;i, không rõ. Còn s&#228; nh&#228; chúng ta cũng đã hi&#228;u, là nh&#228;ng s&#228; vi&#228;c x&#228;y ra có th&#228; ki&#228;m ch&#228;ng đ&#228;c, v&#228;i th&#228;i gian và không gian xác đ&#228;nh đ&#228;c. Nh&#228; v&#228;y, Huyền Sơn là nh&#228;ng m&#228;nh v&#228;n c&#228;a s&#228; ki&#228;n l&#228;ch s&#228;

đồng c dùng làm phồng tiển để tiên giở giở m vào đó nhng ý nghĩa sâu xa vượt qua không gian và thời gian của câu truyện lịch sử.

Hay nói cách khác, nói đến Huyền Sử là nói đến việc triết lý bằng lịch sử. Nhờ thế việc chúng ta cùng nhau ôn lại câu truyện Huyền Sử của Dân tộc Việt, chính là tìm đến những nguồn cơn của Minh Triết Việt. Có thể việc đi tìm nền tảng xây dựng nền Triết Việt cho hợp với cảm quan của thời đại mới là việc thực sự giá trị và cần thiết vì nó tiếp cận chi tiết sâu xa của tâm linh dân tộc, chốt lại sự ngưng tụ của chúng ta. Do đó, Tìm Về để mà Sáng Về Minh Triết Việt của T Tiên cũng chính là sự giở giở quy tắc nền tảng tình trạng ngổ ngàng Việt bồng vông thân, vông bồng, vông quách của thời đại hôm nay dù ở trong hay ngoài đất nước.

Dân tộc chúng ta có một câu truyện Huyền Sử mà đầu việc dựng nước, dựng nhà rồi thì mở mang mà tinh khiết, đó là Truyện Hoàng Bàng hay còn gọi là Truyện Con Rồng Cháu Tiên mà người Việt nào cũng còn ghi nhớ. Truyện tuy truyện miêng đã lâu đời thuở dựng nước dựng nhà của dòng sông Việt từ 2879 trước Công Tây lịch, có nghĩa là cách nay gần 5000 năm, nhưng cho mãi đến việc thành văn bản trong sách Lĩnh Nam Trích Quái của Trần Thế Pháp, và Vũ Quỳnh ghi chép vào cuối thế kỷ 15 cách nay khoảng 500 năm. Dù câu truyện có khác biệt đôi chút qua sự truyện kể và sách những từ ngữ trung cũng tương tự với những ý nghĩa chính có nghĩa là Minh Triết là Chấn Đột.

Truyện truyện rằng: Vua Đế Minh là cháu ba đời Viêm Đế họ Thần Nông, có con là Đế Nghi rồi nhân đi chu du xuống phương Nam, gặp Tiên nữ núi Ngũ Lĩnh, con gái và sinh ra con trai là Lạc Tộc. Đế Minh lập Đế Nghi làm vua phương Bắc, và phong cho Lạc Tộc làm vua phương Nam, tên là Kinh Dương Vương, đặt quốc hiệu là Xích Quỷ.

Rồi Kinh Dương Vương xuống phương Nam, con gái vua Đế Hùng Đình, sinh ra Sùng Lãm, tức là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân nội ngôi cha, sau kết duyên với Âu Cơ, dòng giòng Tiên, sinh được 100 trẻ trong một bọc. Sau trăm trẻ nở ra 100 người con trai, tự nhiên trẻ trẻ đi, trí dũng song toàn.

Một ngày kia, Lạc Long Quân báo Âu Cơ rằng “Nàng là dòng giòng Tiên, ta là dòng giòng Rồng, khó thích hợp để có thế sống chung dài lâu. Vậy nàng đem 50 con lên núi, ta đem 50 con xuống biển. mà sinh sống. Nhưng họ có chuyện gì, thì cùng nghe nhau, không được bỏ nhau, và họ nên giúp nhau nội Tội Ngã” (tức là Cảnh Đế Hùng Tội Ngã).

T đó, Âu C i Phong Châu (huy n B ch H c, t nh Vĩnh Yên bây gi ) .Ng i con tr ng làm vua hi u là Hùng V ng, qu c hi u là Văn Lang. V b cỡi thì Đông giáp b Nam H i, Tây đ n Ba Th c, B c giáp Đ ng Đình H , Nam đ n n c H Tôn(sau này là Chiêm Thành). N c Văn Lang c a Vua Hùng chia làm 15 qu n, truy n đ c 18 đ i Hùng V ng thì b m t vào tay Th c Phán năm 258 tr c Tây L ch .

V i ch s , xã h i đ i chi u v i kh o c , th i Hùng V ng n m trong th i văn hóa Phùng Nguyên (kh ang 3000 năm tr c Tây l ch) đ n Văn Hóa Đông S n (kh ang 900 -700 năm tr cTây l ch cho đ n 200 năm sau T.L.). T Th i Phùng Nguyên đ n Đông S n ng i Vi t C đã bi t thu n hóa cây lúa n c, gia súc, canh nông, có đ i s ng nông nghi p đ nh c đ u tiên t i Đông Nam Á. Và thêm vào đó s phát tri n k thu t đúc tr ng đ ng, mà ngh thu t Tr ng Đ ng Đông S n là m t đ i bi u văn minh r c r nh t đã đ c các nhà khoa h c các ngành kh o c , di truy n, h i đ ng...trên th gi i công nh n. Khoa h c ngày nay đang tr l i danh d khai sáng văn minh Đông Nam Á c a Vi t T c – trong đó chúng ta, L c Vi t, là m t chi nhánh chính - cho s th t l ch s .

Nh ng còn v m t Tinh Th n, v khía c nh VĂN HÓA c a N n Văn Minh Lúa N c, Tr ng Đ ng, thì th gi i ch a quan tâm đúng m c. Và đó m i là vi c c a chính ng i Vi t chúng ta, chi nhánh cu i cùng c a ch ng t c Vi t thoát kh i n n đ ng hóa tàn kh c c a ng i Hán. Do đó chúng ta hôm nay cùng ôn l i Ý Nghĩa Huy n S H ng Bàng đ tìm xem T Tiên đã mu n nh n g i đ u gì cho con cháu?

Đ tìm ra MINH TR T c a m t n n văn minh C Vi t đang đ c th gi i ca ng i.

Qua Huy n S Tiên-R ng, ta có th th y hai nguyên lý chính chúng ta có th chia s :

Th nh t, s PHÂN LY vì Lý Trí: Khi L c Long Quân phân tích s khác bi t, nào là R ng khác v i Tiên, đó chính là vi c ám ch s s đ ng lý trí s c c nh, thi n c n vào th c th toàn di n c a đ i s ng, nên m i vi c ph i tan rã, chia ly.

Th hai, s HÒA H P sau b c phân ly.Khi L c Long Quân nói r ng có chuy n gì cùng nghe nhau, không xa b nhau, và h n g p nhau i cánh đ ng T NG, là m t b c tìm v tình c m, tâm đ o đ gi i quy t nh ng khác bi t, chia r .

Nh v y ta th y Tiên Rng LY B T đ mà H I NG . Truy n Tiên Rng n u đ n s ch là bài h c c x “ Ngoài thì là Lý, nhng trong là Tình”. Do đó, tuy chia ly mà lai đ n dò không b nhau, nghe l i nhau, và h n g p nhau “Cánh đng Tng”.

Nhng tìm hi u sâu s c thêm, Câu truy n Tiên Rng v a chia tay xong l i nói chuy n h i ng chính là TÂM TH C LU NG Hp, là trình đ tâm th c v n lên kh i nhng s khác bi t bên ngoài c a m i hi n tng trong v n v t, khai m b n ch t c a m t th gi i hai chi u. Tuy có mâu thu n khác bi t nhng l i không vì th mà h y di t. Mà chính nhng mâu thu n khác bi t y l i b túc cho nhau, quân bình và h p hòa v i nhau. Cánh Đng Tng do đó có th hi u nh là Cánh Đng TÂM. Vì ch khi g p nhau “Cánh đng Tâm, con ng i m i nhìn th y m i phân ly, sai bi t ch là t m th i, tng đ i. Và m i đ i x v i nhau v i m t ch Tình. Trong c nh gi i c a Tâm, thì mu n v t bình đng nh nhau, v n h u thái hòa, làm gì có phân bi t gi a Tiên v i Rng đ mà ph i chia ly. Nên chúng tôi g i là Tiên Rng H i Ng . Cánh Đng Tng là s tng quan, b túc, quân bình . Có nghĩa là T tiên ta đã TR C TH , có nghĩa là th y ngay, không qua lý lu n, quanh co, cái Chân Lý dung h p, Thái Hòa gi a hai chi u kích trong b n th vũ tr , v n v t, con ng i. Đó là lý do T tiên ta c truy n l i cho con cháu và chúng ta nh n c HAI v t bi u TIÊN và R NG làm bi u tng cho gi ng nòi.

V i t duy toàn di n, v i tâm th c lng hp, T tiên ta đã có m t đ o sng quân bình, tng dung, nên Tình Thng, Nhân Nghĩa đ c đng, đ c nu i, t o đ c m u ng i Hi n Lành , cái Hi n và Lành của Tri t nhân hay là Thi nhân c a Văn Hóa Vi t.

Ng c l i, ta c th nhìn s qua các bi u tng c a các dân t c khác:

Tàu lúc đ u là B ch h , sau đ i ra Rng.

n Đ v t bi u là Con Voi.

Anh v t bi u là S T .

Nhà c Pháp ch n v t bi u là Con Gà.

Nhà c Hoa K có v t bi u là Con Ó.

Ta nh n th y t t c các dân t c khác ch ch n M T v t làm bi u t t ng. Mà ch DUY NH T có dân t c Vi t chúng ta c gi c HAI BI U T NG làm g c cho Ng i Vi t, cho Nhà Vi t, cho N c Vi t.

Ta r t sung s ng t nh n mình là Con c a R ng và Cháu c a Tiên. Hai bi u t t ng R ng - Tiên là nét n i b t nh t c a Tâm Thức Lạc Ông Hồ, Thái Hòa c a Văn Hóa Vi t.

Tóm l i m t ch HÒA có th nói lên nét đ c tr ng n n móng c a Tri t Vi t.

N u trình đ suy t ch m c đ m t chi u thì t cách ch n bi u t t ng, đ n cách lý lu n, c x s đ đ n ch ch n m t và b m t, ch có th này mà không có th kia. L i suy t h y đi t b n ch t đ i i p t nhiên trong vũ tr , v n v t y g i là “ DUY” nh duy v t, duy linh, duy tình, duy trí, duy lý, duy tâm...

Trên th gi i t c đ n kim, t tây qua đông ta c th y chi n tranh xung đ t, áp b c, tiêu di t ch ng t c, tôn giáo, đ ng phái, giai c p khác c ũng ch vì cái l ai suy t b ng Lý Trí, l i suy t m t chi u DUY phi n di n, không ti p c n đ c chân lý hòa h p quân bình các mâu thu n khác bi t c a t nhiên - Chìa khóa c a s s ng, bí quy t c a thái bình, an vui.

Ta còn th y cách t duy toàn di n, quân bình, lu ng h p c a Tiên-R ng trong m t Huyền Sơn khác, nh Huyền Sơn Bánh D y Bánh Ch ng.

Vào th i Vua Hùng V ng th ba, sau khi phá tan gi c Ân r i, nhà vua mu n truy n ngôi cho con, m i nhân ngày đ u năm vua Hùng V ng g i các con l i và b o r ng ng i nào thi đua dâng ph m v t cúng T Tiên đ c gi i nh t thì s đ c làm vua. Trong khi bao hoàng t khác lo thi nhau tìm các s n hào h i v , tr n cam m v kh p n i đ mong đ c trúng gi i, thì có

một hoàng tử tên là Tiên Tiên vì nghèo khó hơn các anh em, nên không có phép ngai đi tìm việc quý giá, ngai than khóc. Một vị Thiên Tiên hiện ra cho Tiên Tiên cách nấu gạo nếp giã ra làm thành bánh hình tròn, là bánh dày; và gói gạo nếp với các phẩm vật khác như đậu xanh, thịt làm nhân bên trong, rồi dùng lá chuối xanh gói lại và đem nấu thành bánh hình vuông gọi là bánh chưng. Do đó đến ngày đời, Tiên Tiên có đức mọt nấu bánh TRÒN –VUÔNG dâng lên cúng Tiên Tiên. Khi chớm giêng, so với các phẩm vật khác thì nấu bánh tròn – Vuông quá dễ thua kém. Nhưng như Thiên Tiên mách bảo, Tiên Tiên thưa với Vua Hùng với Ý NGHĨA nấu nấu bánh, thì vua Hùng nhận ra ngay đây là người xứng đáng làm vua. Bánh Tròn tượng trưng cho Trời. Bánh Vuông tượng trưng cho Đất. Con người sống giữa Trời cùng Đất, là kết hợp tinh hoa của Trời Đất, nên phải biết tuân theo đạo lý hai chiều tự nhiên ý nghĩa của sự sinh, và dâng cúng Bánh Dày Bánh Chưng là dâng lên tâm nguyện nguyện với Tiên Tiên. Lạc và Ý và Chí và Tình của người con hiện tại đã đẹp lòng vua Hùng vì đã nói lên trên với Minh Thức với Đạo Làm Người Đệ Ngũ Tâm Linh cao cả, và tuyên dương sự hiện thức của Minh Triết Vương Tròn Đệ An Dân. Có nghĩa là lo cho dân được ăn Bánh Chưng Vuông, nghĩa là ăn, đẹp mọt, và lo cho dân ăn được cả Bánh Tròn của trời: Biết đạo lý thức cúng Tiên Tiên, Sống đạo làm người Hiện Lành, Nhu Thuận...của Minh Triết Việt.

Cùng theo ý nghĩa VUÔNG - TRÒN đó, ngày nay, con người ngoài việc lo kinh tế, mưu sinh, đạo và xã hội, quyên lại, trồng sự chăm nh, của chuồng các giá trị khoa học, kết thúc của văn minh...là một chỉ dùng có một là ai thức phẩm của Đất, một chỉ là ăn bánh chưng Vuông .

Chúng ta cũng cần nhau ăn thêm bánh dày Tròn của Trời: Bánh tình thức, nhu thuận, nhân nghĩa, hiện đạo, trồng các giá trị tinh thần, văn hóa, văn hóa tài ba tâm linh... để cuộc sống được VUÔNG –TRÒN như của nguyện của Tiên Tiên gọi gọi trong Huyền Sơn Bánh Dày Bánh Chưng mà chúng ta và cùng nhau ôn lại.

Thật thế, chỉ dùng CẢ HAI thức Bánh Trời - Bánh Đất, Bánh Tròn – Bánh Vuông thì chúng ta của phẩm là kết hợp linh thiêng của Con Rồng Cháu Tiên, có phẩm thức không, thức các dòng máu Tiên Rồng còn đang luân lại trong một chúng ta?

Đúng với với Minh Triết Việt còn hiện khám phá.

Chúng tôi chỉ xin phép bàn một vài góc của chân trời Huyền Sơn Việt, với những truy tìm thức các vua Hùng, mà hai truy tìm Hoàng Bàng và Bánh Dày Bánh Chưng là tiêu biểu . TIÊN-RỒNG hay TRÒN –VUÔNG để cùng xuất phát từ TÂM THỨC LẠC NGỘ HOÀNG PHỦ, với đức tính là THÁI HÒA. Thái Hòa là cái Hòa lại lao, bao la, tràn khắp vũ trụ, nhân sinh...Hòa thức cả HAI



đôi c&#223;c, Hòa H&#229;u h&#229;n với Vô biên, Hòa T&#223;ng đ&#223;i cùng Tuy&#223;t đ&#223;i, Hòa V&#223;t th&#223; với Tâm linh, Hòa Ý th&#223;c với T&#223;m th&#223;c, Hoà Lý với Tình, Hòa Ta với Ng&#223;i, Hòa Riêng với Chung... Tóm lại là HÒA bất c&#223; đ&#223;i c&#223;c nào, trên lãnh vực gì.

Cũng cần xin lưu ý, Minh Triết Hòa Hai Chiếu Kích, Hợp Hai Lạc Ngộ Cổc Tiên - R&#223;ng hay Tròn - Vuông của trình độ Tâm Thức Lạc Ngộ Hoàng Phủ của T&#223; Tiên Việt T&#223;c đ&#223;c chính truy&#223;n từ thời các Vua Hùng dựng nước Văn Lang của chúng ta cách đây 5000 năm, cũng trình độ với minh triết Sĩ C - Không của Phật giáo đ&#223;c du nhập sau này. Đó cũng chính là khi thi y nên trình Âm - Dương của Dịch Lý mà hơn 2000 năm sau, Kh&#223;ng T&#223; đã ngộ ngộ v&#223;ng sâu xa và dùng ngôn ngữ và chữ viết của Hán tộc để chi&#223;m lãnh chế quyền Kinh Dịch của Việt T&#223;c - Cuộc Kinh nên trình của Ngũ Kinh mà ai cũng ngộ nhận là của Trung Hoa- Chúng tôi sẽ xin phép trình lại với v&#223;n đề này trong một dịp khác với “Cổ Cổu Việt Nho”.

Trình lại với hi&#223;n tại, thì với khám phá khoa học và tư duy của con người thời nay, thì giới chỉ là cuộc đời của sự kết hợp : Một mà Hai, Hai mà Một:

Trong đời vũ trụ, hai lực trường LY TÂM và H&#223;NG TÂM tạo nên sự thăng bằng sự sống cho các thiên thể. Đ&#223;n với như như trong vũ trụ là nguyên tử thì có cả âm điện tử và dương điện tử. Ngày nay với thuyết tân vật lý, người ta còn tìm ra, cấu trúc như như có lúc là H&#223;T có lúc chỉ là L&#223;N S&#223;NG. Cũng như với thuyết trường của Einstein, khi khối lượng (mass) và năng lượng (energy) không còn biên giới. Chẳng chúng ta còn như phương trình  $E=mc^2$ , E chỉ năng lượng, m là khối lượng, c là vận tốc ánh sáng. Có nghĩa là khi phóng một vật nhanh với bình phương tốc độ ánh sáng, thì vật chuyển thành năng lượng. Như thế, ta thấy mọi biên giới khác biệt giữa hạu hình và vô hình, vật chất và phi vật chất ...b&#223; xóa mờ.

Với các khám phá trên, thì lại càng là một minh chứng T&#223; Tiên ta với Minh Triết có tính Lạc Ngộ Hoàng Phủ như R&#223;ng - Tiên, Vuông - Tròn rất gần với các thuyết khoa học tân tiến như thế, có nhân bản tính toàn diện phù hợp với vũ trụ tính, tự nhiên tính, nên có khả năng làm thăng hoa cuộc sống trong sự c&#223; kh&#223;e, trí thức và hạnh phúc.